

**BIỂU GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN**

(Theo Thông tư số 05/2009/TT-BCT ngày 26/02/2009 của Bộ Công Thương - Thông tư Quy định về giá bán điện năm 2009 và hướng dẫn thực hiện)

TT	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	GIÁ BÁN TRƯỚC THUẾ (Đồng/ kWh)
<b>1</b>	<b>GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN CHO SẢN XUẤT</b>	
<b>1.1</b>	<b>Các ngành sản xuất</b>	
<b>1.1.1</b>	<b>Cấp điện áp từ 110 kV trở lên</b>	
	a. Giờ bình thường	835
	b. Giờ thấp điểm	455
	c. Giờ cao điểm	1.690
<b>1.1.2</b>	<b>Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	870
	b. Giờ thấp điểm	475
	c. Giờ cao điểm	1.755
<b>1.1.3</b>	<b>Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	920
	b. Giờ thấp điểm	510
	c. Giờ cao điểm	1.830
<b>1.1.4</b>	<b>Cấp điện áp dưới 6 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	955
	b. Giờ thấp điểm	540
	c. Giờ cao điểm	1.900
<b>1.2</b>	<b>Bơm nước tưới tiêu</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Cấp điện áp từ 6 kV trở lên</b>	
	a. Giờ bình thường	645
	b. Giờ thấp điểm	255
	c. Giờ cao điểm	1.220
<b>1.2.2</b>	<b>Cấp điện áp dưới 6 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	670
	b. Giờ thấp điểm	265
	c. Giờ cao điểm	1.280
<b>2</b>	<b>GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP</b>	
<b>2.1</b>	<b>Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông</b>	
2.1.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	950
2.1.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.000
<b>2.2</b>	<b>Chiếu sáng công cộng</b>	
2.2.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	1.060
2.2.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.110
<b>2.3</b>	<b>Đơn vị hành chính, sự nghiệp</b>	
	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	1.090
	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.135
<b>3</b>	<b>GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN CHO KINH DOANH</b>	
<b>3.1</b>	<b>Cấp điện áp từ 22 kV trở lên</b>	
	a. Giờ bình thường	1.540
	b. Giờ thấp điểm	835
	c. Giờ cao điểm	2.830
<b>3.2</b>	<b>Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	1.650
	b. Giờ thấp điểm	960
	c. Giờ cao điểm	2.940
<b>3.3</b>	<b>Cấp điện áp dưới 6 kV</b>	
	a. Giờ bình thường	1.725
	b. Giờ thấp điểm	995
	c. Giờ cao điểm	3.100
<b>4</b>	<b>GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN SINH HOẠT BẠC THANG</b>	
4.1	Cho 50 kWh đầu tiên	600
4.2	Cho kWh từ 51-100	865
4.3	Cho kWh từ 101-150	1.135
4.4	Cho kWh từ 151-200	1.495
4.5	Cho kWh từ 201-300	1.620
4.6	Cho kWh từ 301-400	1.740
4.7	Cho kWh từ 401 trở lên	1.790